TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139/2017/HS-ST
Ngày: 29- 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2017/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo :

Nguyễn Quang T, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: khu 9, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Quang T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Tăng Thị Đ, sinh năm 1961; Vợ: Tăng Thị Hồng Tám, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có con; danh chỉ bản số 1087 do Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 01/9/2017.

Tiền án, tiền sự Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 04/9/2017 chuyển tạm giam.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vũ Trường T1, sinh ngày 25/10/1999

Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã TL, huyện T, Thái Bình

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

+ Vũ Đình N, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn H, xã TV, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

- Những người làm chứng:

+ Ông Trịnh Ngọc T2, sinh năm 1960

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện T, Thái Bình

+ Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1959

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện T, Thái Bình

+ Anh Mạnh Trường D, sinh năm 1992

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện T, Thái Bình

+ Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn BÔ, xã T T, huyện T, Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Hữu Th, những người làm chứng khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/8/2017 Vũ Trường T1, sinh ngày 25/10/1999 ở tại thôn B, xã TL, huyện T, tỉnh Thái Bình và Vũ Đình Nam, sinh năm 1991 địa chỉ: thôn H, xã TV, huyện T, tỉnh Thái Bình cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng: Thọ góp 300.000 đồng, N góp 200.000 đồng. Thọ liên lạc bằng điện thoại hỏi mua 500.000 ma túy đá của Nguyễn Quang T, sinh năm 1988, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện T, Thái Bình, Nguyễn Quang T đồng ý và hẹn nơi bán ma túy cho T và N. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và N đi bộ đến ngã tư khu 9, thị trấn Đ gặp T. T1 đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền cất vào túi quần bên phải, phía trước đưa 01 túi ma túy đá cho T1 thì bị công an huyện Thái Thụy phát hiện đưa T, T1, N về Ủy ban nhân dân thị trấn Đ lập biên phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy trong người T1 và số tiền 500.000 đồng trong người T cùng điện thoại của T1 và T. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 352/KLGĐ-PC54 ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu A1 gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,8320 gam.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Nguyễn Quang T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Quang T có hành vi mua bán trái phép 0.8320 gam Methamphetamine cho Vũ Trường T1 và Vũ Đình N vào 23 giờ 30 phút ngày 31/8/2017. Hành vi đó được chứng minh bằng các chứng cứ như: Lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 01/9/2017; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa; biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; Lời khai của người liên quan Vũ Trường T1 (BL 96-105) và Vũ Đình N (BL 112-121); Biên bản đối chất giữa Nguyễn Quang T và Vũ Trường T1 ngày (BL 88-91); Biên bản đối chất giữa Nguyễn Quang T và Vũ Đình N (BL 84-87); biên bản đối chất giữa Nguyễn Quang T và Nguyễn Hữu T2 (BL 80-83); Biên bản đối chất giữa Nguyễn Quang T và Mạnh Trường D (BL 92-95) ; Lời khai của ông Trịnh Ngọc T3 và ông Hoàng Đình K cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Quang T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước độc quyền quản lý về các chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho nhiều tệ nạn xã hội khác trên địa bàn, nhưng vì lợi ích vật chất bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này Vũ Trường T1 và Vũ Đình Ncó hành vi góp tiền mua ma túy của Nguyễn Quang Trung mục đích để sử dụng, lượng ma túy thu giữ chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Trường T1 và Vũ Đình N; Người bán ma túy cho Nguyễn Quang T là người đàn ông khoảng 40 tuổi, Trung khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Công an không có cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với người đàn ông này.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ của Nguyễn Quang T; tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Quang T và 01 điện thoại Nôkia vỏ xanh, trắng đã cũ thu giữ của Vũ Đình T1; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang T.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy."

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 01/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0.3349 gam Methamphetamine giữ của Nguyễn Quang T (sau khi đã lấy mẫu giám định) đựng trong phong bì niêm phong số 352/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Quang T và 01 điện thoại Nôkia vỏ xanh, trắng đã cũ thu giữ của Vũ Trường T1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang T.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 04/12/2017).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2017), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi gửi:
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.